

Số: 35/2025/QĐST-DS

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2025/TLST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

1. Công ty cổ phần M1 (Jupiter) (gọi tắt là Công ty M1)

Địa chỉ: Số B T, phường Y, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Huy M - Giám đốc trung tâm xử lý nợ.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Triệu Thị Nguyệt T1 - Chuyên viên xử lý nợ.

2. Ngân hàng TMCP V (V1) (gọi tắt là Ngân hàng V1)

Địa chỉ: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Như G - Trưởng phòng xử lý nợ.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Hữu L và ông Trần Ngọc S - Chuyên viên xử lý nợ.

Bị đơn: Ông Lê Vinh Q, sinh năm 1959

Bà Phạm Thị Thu H, sinh năm 1966

Cùng địa chỉ: Xóm C, xã S, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (nay là phường Q, tỉnh Thái Nguyên)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng V1, Công ty M1 và ông Lê Vinh Q, bà Phạm Thị Thu H xác định ngày 19/12/2023 ngân hàng V1 và ông Q, bà H có ký Hợp đồng cho vay hạn mức số 10094170 (LD2335401958) và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 3454, 3453 ký ngày 19/7/2022.

2.2. Về số tiền thanh toán:

- Buộc ông Lê Vinh Q và bà Phạm Thị Thu H phải thanh toán cho Công ty M1 tổng số tiền tạm tính đến ngày 04/9/2025 là: 1.047.066.037 đồng (Trong đó nợ gốc là 863.099.337 đồng, nợ lãi trong hạn 64.421.957 đồng, lãi quá hạn 118.490.856 đồng, lãi chậm trả 1.053.887đồng).

- Buộc ông Lê Vinh Q và bà Phạm Thị Thu H phải thanh toán cho Ngân hàng V1 tổng số tiền tạm tính đến ngày 04/9/2025 là: 116.340.671 đồng (Trong đó nợ gốc là 95.899.926đồng, nợ lãi trong hạn 7.157.995 đồng, lãi quá hạn 13.165.651 đồng, lãi chậm trả 117.099đồng).

2.3. Về lãi suất: Kể từ ngày 05/9/2025 ông Lê Vinh Q và bà Phạm Thị Thu H còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 10094170 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này cho Công ty M1 và ngân hàng V1. Lãi phát sinh phải trả cho Công ty M1 và ngân hàng V1 tương ứng với tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.4. Xử lý tài sản thế chấp: Trong trường hợp ông Lê Vinh Q và bà Phạm Thị Thu H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Công ty M1 và ngân hàng V1 thì Công ty M1 và/hoặc ngân hàng V1 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho J và/hoặc V1 gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 226, tờ bản đồ số 06, tại địa chỉ: Phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (nay là phường Q, tỉnh Thái Nguyên) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 271416, Sổ vào sổ cấp GCN: 00326/NTK do Sở Tài

nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 02/12/2020 mang tên bà Phạm Thị Thu H. Đất và tài sản trên đất được thực hiện trong khuôn viên thửa đất số 226, tờ bản đồ số 06 theo kết quả đo vẽ của Văn phòng tư vấn các thủ tục đất đai HCG chi nhánh công ty TNHH T2 đo vẽ tháng 08/2025 (theo các điểm 1,2,3,4,6,1).

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 205, tờ bản đồ số 06, tại địa chỉ: Phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (nay là phường Q, tỉnh Thái Nguyên) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 276825, Số vào sổ cấp GCN: 00310/NCN do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 09/12/2020 mang tên ông Lê Vinh Q và bà Phạm Thị Thu H. Đất và tài sản trên đất được thực hiện trong khuôn viên thửa đất số 205, tờ bản đồ số 06 theo kết quả đo vẽ của Văn phòng tư vấn các thủ tục đất đai HCG chi nhánh công ty TNHH T2 đo vẽ tháng 08/2025 (theo các điểm 3,4,5,6,3).

Số tiền thu được từ việc kê biên, phát mại tài sản bảo đảm được thanh toán cho Công ty M1 và ngân hàng V1 theo đúng tỉ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Công ty M1 và ngân hàng V1 thì ông Lê Vinh Q và bà Phạm Thị Thu H vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty M1 và ngân hàng V1 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay. Số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm trả nợ còn thừa thì trả lại cho ông Lê Vinh Q và bà Phạm Thị Thu H.

2.5. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: 10.600.000đ (Mười triệu sáu trăm nghìn đồng). Ông Q, bà H tự nguyện chịu toàn bộ. Ông Q, bà H có trách nhiệm trả lại cho Công ty M1 số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ mà Công ty M1 đã tạm ứng là 10.600.000đ.

2.6. Án phí:

Ông Q được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Bà H tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm phần của bà và của Công ty M1 và ngân hàng V1 là: 17.588.325đ (Mười bảy triệu năm trăm tám mươi tám nghìn ba trăm hai mươi lăm đồng).

Ngân hàng TMCP V (V1) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả Ngân hàng V1 số tiền 2.939.000đồng (Hai triệu chín trăm ba mươi chín nghìn đồng), số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000060 ngày 09/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

Công ty cổ phần M1 (Jupiter) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả Công ty M1 số tiền 21.873.000đồng (Hai mươi một triệu tám trăm bảy mươi ba nghìn đồng), số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000059 ngày 09/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

2.7. Đối với quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Trường hợp bản

án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND KV1-TN;
- Phòng THADS khu vực 1 - Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thúy Quỳnh